

*Phú N, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

Số: 212/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh Th, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đàn Trung, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Bị đơn: A Lê Văn A, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đàn Trung, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thanh Th và anh Lê Văn A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh Th và anh Lê Văn A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh Th và anh Lê Văn A thống nhất giao các cháu Lê Văn Nguyên, sinh ngày 24/10/2004 và Lê Đỗ Thanh Thủy, sinh ngày 03/5/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), giao các cháu Lê Văn Toàn, sinh ngày 13/4/2009 và Lê Văn Phong, sinh ngày 26/10/2012 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào đóng góp nuôi con cho bên nào.

Chị Th, anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh Th tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0003723 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị Th được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND PN;
- UBND phường Tân Thạnh;
- TAND tỉnh;
- Cơ quan THADS PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Văn Khôi**

